TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 26/2020/ HNGĐ-ST Ngày 28/7/2020 V/V: Hôn nhân và gia đình.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXX – ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L** – sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Số nhà 05, đường T, tổ 36, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số 129, đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: **Anh Phạm Đức H –** sinh năm 1985.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Số nhà 05, đường T, tổ 36, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị L và anh H đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của chị L: Chị L tự nguyện kết hôn với anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bồ Xuyền, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình từ ngày 27/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi đánh nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết mâu thuẫn với nhau nhưng không đạt kết quả. Chị L đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị L xin ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Đức C – sinh ngày 28/9/2015. Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2020 đại diện chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn,chị L đã bỏ đi không chung sống với anh H.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Ngọc H bố đẻ anh H trình bày: Vợ chồng chị L và anh H chung sống có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhàm chán trong cuộc sống tình cảm vợ chồng nên chị L đã bỏ đi từ giữa năm 2019. Gia đình đã động viên nhiều lần nhưng chị L kiên quyết không về chung sống với anh H. Anh H bị bệnh và điều trị ngoại trú tâm thần. Tuy nhiên sức khỏe vẫn bình thường chỉ khi thay đổi thời tiết mới có biểu hiện về tâm lý không ổn định. Gia đình và những người thân thích không yêu cầu Tòa án xác định anh H là người mất năng lực hành vi dân sự. Gia đình đã nhận được giấy tờ tài liệu của Tòa án gửi về và giao cho anh H nhưng anh H không muốn đến Tòa án vì cho rằng không muốn ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2020 anh H trình bày: Anh H kết hôn với chị L từ năm 2015, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì chị L bỏ đi. Chị L nói với anh H là chị L không có tình cảm với anh H. Anh H không muốn ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện cơ bản đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Đức H.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án xử giao con chung Phạm Đức C – sinh ngày 28/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh H chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ các điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị L kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị L không có tình cảm với anh H. Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay xác định vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc, chị L xin ly hôn. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Xét thấy điều kiện nuôi con của chị L có thể đảm bảo được quyền lợi của con tốt hơn anh H, vì vậy giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa đặt ra giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Anh H và chị L đều có quyền thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu chia tài sản chung, anh H chưa có yêu cầu gì về tài sản vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Đức H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Đức C – sinh ngày 28/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Anh H và chị L đều có quyền thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết về việc chia tài sản chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009368 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-UBND phường Bồ Xuyên;
-Đương sự;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh